

Số: 761 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 17 tháng 4 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-LĐTĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC (Sở TT&TT);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT ✓



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 761 /QĐ-UBND, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	<p>- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015 ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020);</p> <p>- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo</p>	X	Toàn trình	X



					<i>hiếm thất nghiệp ( Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023).</i>			
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X		
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Một phần	
4	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Toàn trình	X
5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Toàn trình	X

6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Toàn trình	X
7	Giải quyết hồ trợ học nghề	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Toàn trình	X
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Toàn trình	
9	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	- Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.	X	Một phần	

\* **Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý. Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung./